

Số: 337/2020/QĐST-HNGĐ

K, ngày 07 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2020/TLST - HNGĐ ngày 10/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Q E, sinh năm 1993
HKTT và nơi ở: Thôn X, xã L, huyện K, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1996
HKTT: Thôn X, xã L, huyện K, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Xong vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Q E, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1996.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh E, chị G có 2 con chung là cháu Trần Nhật Q – sinh ngày 20/8/2017 và cháu Trần Anh X - sinh ngày 03/2/2019. Khi ly hôn, anh E trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q, chị G trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu X đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi đối với anh E, chị G cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi hay đến khi có yêu cầu mới.

Anh E, chị G có quyền đi lại chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- Về án phí: Anh Trần Q E tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh E đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0005299 ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện K, nay chuyển 150.000 đồng thành án phí, hoàn trả anh E 150.000 đồng tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UBND xã L, huyện K, (Số 14 ngày 14/4/2017).

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam